

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Mua xăng dầu bảo đảm thực hiện nhiệm vụ năm 2025.
- Chủ đầu tư: Cục GGHB Việt Nam.
- Địa điểm thực hiện: Kho K1/Cục GGHB Việt Nam (Yên Xuân, TP. Hà Nội)
- Mục tiêu đầu tư: Bảo đảm nhiên liệu cho thực hiện nhiệm vụ năm 2025 của Cục GGHB

Việt Nam.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước năm 2025.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung:

- Tất cả hàng hóa phải đảm bảo mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2025 (*theo yêu cầu quy định cụ thể tại điểm b, mục 1.2, chương V của E-HSMT*), có phiếu hóa nghiệm kèm theo và có xuất xứ rõ ràng. Phiếu hóa nghiệm của hàng hóa do cơ quan có thẩm quyền giám định, bảo đảm các thông số, đặc tính kỹ thuật theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và chất lượng Việt Nam hiện hành.

- Tất cả các hàng hóa đều phải là các sản phẩm hợp pháp, không vi phạm bản quyền theo quy định của pháp luật.

- Hàng hóa phải được chứa đựng và vận chuyển bằng ô tô xitec, có đủ điều kiện pháp lý theo quy định (PCCC, bảng barem dung tích, chứng nhận dung tích chứa của xitec còn hiệu lực, chứng chỉ hành nghề lái xe). Năng lực vận chuyển phù hợp với điều kiện cung cấp của gói thầu, khoang chứa hàng phải được niêm phong kẹp chì của kho xuất hàng. Hàng hóa được vận chuyển và bàn giao tại Kho K1/Cục GGHB Việt Nam (Yên Xuân, TP. Hà Nội).

- Kiểm tra, nghiệm thu, giám định hàng hóa: Bên mua có quyền tiến hành kiểm tra nghiệm thu và giám định hàng hóa theo các trình tự kiểm tra được chấp thuận dựa trên tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hóa và do cơ quan chức năng của Bên mua thực hiện (Mọi chi phí cho kiểm tra, nghiệm thu bên bán bảo đảm).

b) Yêu cầu cụ thể:

Thông số kỹ thuật của hàng hóa phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Xăng E5 RON 92-II	Theo tiêu chuẩn (TCVN 6776:2024): Trị số ôctan theo phương pháp nghiên cứu (RON) ≥ 92 ; Hàm lượng chì g/L $\leq 0,013$; Ăn mòn mảnh đồng ở 50°C/3h, max Loại 1; Hàm lượng nhựa thực tế (đã rửa dung môi), mg/100ml ≤ 5 ; Độ ổn định oxy hóa, phút ≥ 480 ; Hàm lượng lưu huỳnh, mg/kg ≤ 500 ; Áp suất hơi (Reid) ở 37,8°C, kPa 43÷80; Hàm lượng Benzen, % thể tích $\leq 2,5$; Hàm lượng kim loại (Fe, Mn), mg/L ≤ 5 ; Hydrocacbon thơm, % thể tích ≤ 40 ; Hàm lượng olefin, % thể tích ≤ 38 ; Hàm lượng ôxy, % khối lượng $\leq 3,7$. (Sản xuất năm 2024; bảo hành 6 tháng).
2	Diesel 0,05S	Theo tiêu chuẩn (TCVN 5689:2024): Chỉ số xêtan ≥ 46 ; Hàm lượng lưu huỳnh, mg/kg ≤ 500 ; Nhiệt độ chưng cất, °C, ở 90% thể tích thu hồi ≤ 360 ; Điểm chớp cháy cốc kín, °C ≥ 55 ; Độ nhớt động học ở 40°C, mm ² /s 2,0÷4,5; Cặn cacbon của 10% cặn chưng cất, % KL $\leq 0,3$; Nhiệt độ đông đặc, °C $\leq +6$; Hàm lượng tro, % KL $\leq 0,01$; Hàm lượng nước, mg/kg ≤ 200 ; Ăn mòn mảnh đồng ở 50°C trong 3h: loại 1; Khối lượng riêng ở 15°C, kg/m ³ 820÷860; Tạp chất dạng hạt, mg/L ≤ 10 ; Độ bôi trơn, $\mu\text{m} \leq 460$. (Sản xuất năm 2024; bảo hành 6 tháng).

1.3. Các yêu cầu khác

- Tất cả sản phẩm cung cấp cho gói thầu phải đảm bảo tính pháp lý, không chấp nhận nhập lậu, kém chất lượng. Hàng hóa phải có hãng sản xuất, model, ký hiệu, xuất xứ cụ thể, rõ ràng và đáp ứng về số lượng theo yêu cầu của bên yêu cầu

- Nhà thầu phải cung cấp trong E-HSDT của mình Bảng mô tả chi tiết các thông số kỹ thuật cho toàn bộ hàng hóa đề xuất để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào đáp ứng với các yêu cầu kỹ thuật cụ thể tại (điểm b, mục 1.2, chương V của E-HSMT).

- Tất cả các yêu cầu và chỉ tiêu kỹ thuật của hàng hóa là yêu cầu tối thiểu. Khuyến khích việc Nhà thầu chào thầu với chỉ tiêu kỹ thuật cao hơn nhưng không làm tăng giá gói thầu.

- Thời gian bảo hành, năm sản xuất: Hàng hóa được bảo hành, thời gian sản xuất (*theo yêu cầu quy định cụ thể tại điểm b, mục 1.2, chương V của E-HSMT*).

Mục 2: Bản vẽ (Không có bản vẽ)

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

3.1. Kiểm tra hàng hóa

- Khi giao nhận hàng hóa, Nhà thầu có trách nhiệm cử đại diện có đủ năng lực, kinh nghiệm về hàng hóa đến địa điểm giao hàng của Chủ đầu tư, hai bên cùng kiểm tra về chứng từ, số lượng, chủng loại, xuất xứ, năm sản xuất và quy cách của hàng hóa, hai bên sẽ lập Biên bản bàn giao, nghiệm thu sơ bộ hàng hóa (nếu hàng hóa đạt yêu cầu kiểm tra).

- Nếu kết quả kiểm tra về chứng từ, số lượng, chủng loại, xuất xứ năm sản xuất và quy cách của lô hàng chứng tỏ hàng hóa không phù với văn bản của Hợp đồng, phụ lục của hợp đồng, hồ sơ dự thầu thì nhà thầu:

+ Phải khắc phục toàn bộ những tồn tại của lô hàng đó trong vòng 03 ngày kể từ ngày hai bên lập biên bản hiện trường nhưng không được quá ngày hết hạn thực hiện hợp đồng.

+ Sau khi khắc phục toàn bộ những tồn tại của hàng hóa như nêu trên, mà lô hàng vẫn không đáp ứng quy định của hợp đồng, chủ đầu tư có quyền từ chối nhận lô hàng đó và chấm dứt hợp đồng. Mọi chi phí phát sinh từ việc tiếp nhận hàng hóa hoặc chậm tiếp nhận gây ra nhà thầu bị phạt theo quy định tại điều khoản phạt của hợp đồng.

- Nếu kết quả kiểm tra về số lượng, chủng loại, xuất xứ, năm sản xuất và quy cách hàng hóa chứng tỏ là phù hợp với hợp đồng, đại diện có thẩm quyền của hai bên lập và ký Biên bản bàn giao nghiệm thu sơ bộ hàng hóa.

3.2. Nghiệm thu

100% hàng hóa thuộc gói thầu phải được kiểm tra, giám định, nghiệm thu của các cơ quan chức năng của chủ đầu tư theo quyết định phê duyệt KHLCNT. Nếu kết quả kiểm tra, giám định hàng hóa không đáp ứng như quy định của Hợp đồng và E-HSDT, Chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng và mọi chi phí phát sinh bên nhà thầu phải chịu.